



## THIÊN NHIÊN TRONG TẬP TRUYỆN ĐẤT PHƯƠNG NAM NGÀY CŨ CỦA TRẦN BẢO ĐỊNH TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH SINH THÁI

Lê Thị Nhiên\*

Bộ môn Ngữ Văn, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lê Thị Nhiên (email: [ltnhien@ctu.edu.vn](mailto:ltnhien@ctu.edu.vn))

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 06/05/2021

Ngày nhận bài sửa: 26/06/2021

Ngày duyệt đăng: 29/10/2021

### Title:

*Nature in tran bao dinh's Dat Phuong Nam ngay cu from the perspective of ecological criticism*

### Từ khóa:

*Đất phương Nam ngày cũ, Phê bình sinh thái, Trần Bảo Định, Truyện ngắn Đồng bằng sông Cửu Long*

### Keywords:

*Dat phuong Nam ngay cu, Ecological criticism, short stories of the Mekong Delta, Tran Bao Dinh*

### ABSTRACT

*Researching on Tran Bao Dinh's Dat Phuong Nam ngay cu from the theory of ecological criticism, the article presents the manifestation of nature in relation to the human consciousness of the author. At the same time, nature is also an artistic image containing meaningful messages. Since then, the article shows the conception of human attitudes and behavior towards the typical cultural space of the South in this short story set.*

### TÓM TẮT

*Nghiên cứu tập truyện Đất phương Nam ngày cũ của Trần Bảo Định từ lý thuyết phê bình sinh thái, bài viết trình bày sự thể hiện thiên nhiên trong mối quan hệ với tâm thức con người của tác giả. Đồng thời, thiên nhiên cũng là hình tượng nghệ thuật chứa đựng những thông điệp giàu ý nghĩa. Từ đó, bài viết chỉ ra quan niệm về thái độ, lối ứng xử của con người đối với không gian văn hóa đặc trưng của Nam bộ trong tập truyện ngắn này.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ xa xưa, tự nhiên đóng vai trò quan trọng đối với sự tồn tại phong phú của xã hội loài người. Khi bàn về sự tương tác giữa tự nhiên và văn hóa, J. Stuard, từ góc độ nhân học sinh thái, nhấn mạnh sự thích nghi của xã hội đối với môi trường. V.Iu. Kljuchevskij “*nêu bật ý nghĩa của những hình ảnh rừng, thảo nguyên và sông trong văn hóa Nga và vai trò của chúng trong sự hình thành những đặc điểm tâm lí của cá nhân*” (Dẫn theo Belik, 2000, tr.255). K. Pauxtovxki nhận thấy thiên nhiên là nền tảng của cảm hứng, mỗi chiếc lá, dòng suối, bông hoa... là những tuyệt tác. Thiên nhiên là “*món quà nâng đỡ tâm hồn*”, gợi nhớ về giá trị và ý nghĩa của cuộc đời xung quanh. Hồ Chí Minh khi viết *Khán “Thiên gia thi”* hữu cảm đã cho thấy sự thương trực của thiên nhiên trong việc lựa chọn hình tượng nghệ thuật:

“*Cổ thi thiên ái thiên nhiên mỹ/ Sơn thủy yên hoa tuyết nguyệt phong*”. Chính vì lẽ đó, giữa thiên nhiên và con người luôn có mối tương quan, giao cảm; thiên nhiên hiện hữu trong mọi phương diện đời sống con người, trong đó có văn chương.

Khi chứng kiến những thay đổi nhanh chóng, bất thường của mẹ thiên nhiên, nhà văn cũng không đứng ngoài cuộc. Phản ánh hiện trạng môi trường đã trở thành một nội dung quan trọng trong sáng tác và phê bình sinh thái là khuynh hướng nghiên cứu mang tính thời đại. Đây là khuynh hướng hình thành ở Mỹ vào những thập niên cuối của thế kỉ XX và được phát triển một cách sâu rộng, hệ thống ở thế kỉ XXI. Đối tượng nghiên cứu của khuynh hướng này khá rộng, khởi nguồn từ khái niệm ecological (sinh thái) của khoa học tự nhiên, được mở rộng sang các lĩnh vực triết học, văn hóa, văn học... và trở thành

vấn đề nóng hổi do nguy cơ môi trường sinh thái bị xâm hại, phá hủy. Không nằm ngoài xu thế này, truyện ngắn Đồng bằng sông Cửu Long đã phản ánh sinh động đời sống, tính cách, phẩm chất, thói quen, quan niệm, nhận thức của con người Nam bộ trong mối quan hệ với thiên nhiên gắn liền với đặc trưng văn hóa vùng sông nước. Các nhà văn chú ý thể hiện tâm thức của con người thông qua cảm hứng về thiên nhiên mang nhiều trần trờ.

Trần Bảo Định là người con của vùng đất Long An. Mặc dù sau năm 1975 ông sinh sống chôn Sài Gòn phồn hoa đô hội nhưng văn chương của ông vẫn đậm đà phong vị quê nhà. Hồn quê đã được gọi lên qua những trang văn dân dã, thân thuộc của người con phương Nam. Đánh giá về sáng tác của ông, Nguyễn Thị Dư Khánh (2020) cho rằng đó là “một thứ văn được chưng cất”. Từ năm 2012, ông đã được độc giả biết đến với tập thơ *Ngao du sơn thủy*. Sau đó, ông liên tiếp cho ra mắt nhiều tập thơ khác: *Thầy tôi* (2013), *Mẹ, Tiếng lòng* (2013), *Thơ 6.8* (in chung Hoàng Yên Dy, 2013), *Vợ tôi* (2014), *Làng tôi* (2015). Người đọc không chỉ chú ý đến thơ ông mà còn bị thu hút bởi những tập truyện mang đậm “bóng quê” như *Kiếp ba khía* (2014); *Đời bọt hung* (2015); *Phận lim kìm* (2016); *Chim phương Nam, Đất phương Nam ngày cũ* (2017); *Khói un chiều, Bóng chiều quê, Bóng trái quê nhà* (2018), *Chơi thôi mà, Mưa bình nguyên, Thương những ngày...* (2019). Đặc biệt, cái tên gọi thân thương “ông già Nam bộ nhiều chuyện” đã được định danh trong lòng bạn bè và người đọc khi ông cho ra mắt hai tập *Ông già Nam bộ nhiều chuyện* (gồm các tựa: *Dấu chum lưu dân* và *Góc khuất dưới chum đèn*). Các tập truyện của ông đã thể hiện mối tình cảm da diết đối với quê hương và sự thấu hiểu sâu sắc đối với vùng đất và con người Nam bộ. Đặc biệt, trong *Đất phương Nam ngày cũ*, thiên nhiên trở thành nguồn cảm hứng chủ đạo để tác giả gửi gắm thông điệp ý nghĩa trước thực tại nhiều biến đổi của môi trường tự nhiên và đời sống con người. Nguyễn Thành Thi (2017) đã nhận xét rằng: “*Khi chậm rãi lật từng trang quyển sách này, cánh sắc, phong vị của “đất phương Nam ngày cũ” sẽ ùa về... man mác, băng khuếch trong tâm trí bạn*” (tr.245). Hai mươi truyện ngắn như hai mươi bức tranh giản dị, vừa thể hiện tâm thức của con người, vừa chứa đựng những suy tư trước sự đổi thay, biến dịch của tạo hóa và lòng người. Nguyễn Khắc Phê (2019) nhận định: “*Không có chi ngăn ngại khi ghi tên Trần Bảo Định tiếp sau Đoàn Giỏi, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Trang Thế Hy, Nguyễn Ngọc Tư... - những nhà văn Nam bộ tên tuổi, bằng các tác phẩm xuất sắc của mình, đã miêu tả con người và vùng đất mở phía Nam Tổ quốc thật*

*sống động, được nhiều thế hệ bạn đọc truyền tụng*” (tr.346).

## 2. THIÊN NHIÊN – NƠI LƯU GIỮ, PHẢN ÁNH TÂM THỨC CON NGƯỜI

Sự hình thành hướng tiếp cận văn học từ lí thuyết phê bình sinh thái vừa là sự ngẫu nhiên, vừa mang tính tất yếu trong xu thế của thời đại. Theo tác giả Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017): “*Để bảo vệ tự nhiên, kêu gọi con người và tự nhiên cùng chung sống hài hòa, để xứng văn minh sinh thái, những nhà khoa học nhân văn đã nghiên cứu khoa học nhân văn từ góc nhìn sinh thái, trong đó bao gồm cả những nghiên cứu văn học*” (tr.24). Quan niệm này đã phản ánh ý thức sinh thái trong các sáng tác và gợi mở hướng nghiên cứu văn chương mang đậm tính thời sự. Trong các sáng tác theo quan niệm nhân loại trung tâm luận, thiên nhiên không phải là chủ thể mà là phương tiện, công cụ, thủ pháp để “ngụ tình”. Các tác giả không hoàn toàn phủ nhận thiên nhiên nhưng chỉ xem thiên nhiên là ngoại vi, con người mới chính là “thước đo” của vạn vật. Đến năm 1974, thuật ngữ triết học sinh thái chính thức được đề xuất bởi S.Kavloy – một nhà khoa học người Na Uy. Triết học sinh thái đã chỉ ra rằng, con người cũng là một yếu tố trong “mạng lưới” sinh thái và khẳng định tất cả các yếu tố là bình đẳng trong chính thể tự nhiên. Bên cạnh đó, Luân lý học tôn trọng sinh mệnh do nhà triết học, thần học người Đức mang quốc tịch Pháp Albert Schweitzer đề xuất cũng nhấn mạnh mối quan hệ hữu cơ giữa con người và các sinh mệnh khác trong tự nhiên. Từ đó, khi vận dụng các lý thuyết của phê bình sinh thái vào nghiên cứu cảm hứng thiên nhiên trong truyện ngắn của Trần Bảo Định, có căn cứ để xác định rằng, giữa sự biến đổi của môi trường sinh thái và tâm thức của con người có mối quan hệ biện chứng. Theo Huỳnh Như Phương (2018): “*Văn xuôi Trần Bảo Định khoáng đạt những cánh đồng và dòng sông đậm vị phù sa, thom ngát những bông trắng trái vàng rực nắng một khoảng trời châu thổ*” (tr.270). Tác giả đã thông qua các hình thái của tự nhiên để gợi nhắc về quá khứ, nhận thức thực tại và nhấn nhủ lối sống, cách ứng xử nghĩa tình với đất và người.

### 2.1. Thiên nhiên – nơi lưu giữ tâm thức nông dân

Trong hành trình Nam tiến, những cư dân đến đây đã khai hoang, lập ấp, sinh sống bằng nghề trồng lúa và đánh bắt trên sông nước. Chính đời sống nông nghiệp đã hình thành nên tình cảm gắn bó của con người với thiên nhiên. Sự gắn kết này đã được người xưa phản ánh qua tâm thế của người nông dân trong ca dao: “*Trông trời, trông đất, trông mây/ Trông*

*mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm/ Trông cho chân cứng đá mềm/ Trời yên, biển lặng mới yên tâm lòng”* (Ca dao). Thế giới nhân vật được Trần Bảo Định xây dựng trong *Đất phương Nam ngày cũ* có sự chuyển tiếp giữa hai thế hệ: thế hệ “nông dân rặt” đã một đời quen với sông nước, ruộng đồng và thế hệ những người trẻ, bắt đầu rời làng để hướng đến cuộc sống đô thị và có phần tiến bộ hơn (trong nhìn nhận của chính họ). Nhưng dù là ai, dù đã đi những đâu, họ vẫn có một niềm đau đáu với vùng đất quê hương. Tác giả đã phản ánh mối tình cảm ấy bằng cách cảm nhận về sự thấu hiểu, gắn bó và tôn trọng tự nhiên trong tâm thức của mỗi con người. Điều này được nhắc nhở, báo ban từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Người nông dân luôn có một niềm tin vào thiên nhiên, tạo hóa. Đối với họ, thiên nhiên càng không phải là một khách thể tồn tại bên ngoài mà là một phần không thể thiếu trong hành trình sống. Để phản ánh tâm thức này, Trần Bảo Định đã dùng tự nhiên để tạo nên hình tượng nghệ thuật trung tâm trong các truyện ngắn. Điều này được thể hiện trước hết qua các nhan đề như: *Đêm phù sa châu thổ, Con nước miền quê, Con cá rong chơi sông nước Cửu Long, Đập lúa ma, Bóng trăng quê, Gạo nếp quê chồng, Hoa gòn quê nhà, ...* Người nông dân luôn chú ý quan sát, suy ngẫm để thấu hiểu về đặc điểm tự nhiên của vùng đồng bằng và nhắc nhở lối sống, lối ứng xử có tình, có nghĩa với thiên nhiên. Họ nhận thức được rằng, thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long có những đặc điểm riêng, nó trở thành sự ngạc nhiên cho cư dân bao vùng miền khác. Người dân đón chờ mùa nước tràn đồng, không hề mang tâm thế “né nước nổi” hay “né lũ”: *“Họ đợi con nước quay đổ về để đất có cơ may nổi nước. Có nước nổi mới có cá linh và có cá linh họ mới có thể giải quyết một phần nợ nần, khó khăn trong cuộc sống thường trực nghèo khó”* (*Con cá rong chơi sông nước Cửu Long*). Cây lúa ma thâm lặng, kiên cường qua lũ lụt, sống giữa hoang vu để nuôi sống con người trong lúc túng quẫn, khó khăn: *“Đời lúa, tự sinh tự diệt trên miền đất hoang đã ngập tràn nước nổi. Bằng sức sống của chính mình, cây lúa ma bỏ lại sau lưng các loài hoa cỏ khác chìm trong nước, nó mãnh liệt ngoi lên và ngoi lên khỏi mặt nước, dù nước cao tới đâu. Và nó làm đồng, trở bông, chín hạt... theo chu kì tự nhiên trong cõi trời đất! Người chẳng dính dấp gì đến sự chết, sự sống của nó”* (*Đập lúa ma*). Người nông dân xem đây là điều kì diệu mà tạo hóa đã ban cho để cứu giúp con người, họ tiếp nhận và không quên bày tỏ sự biết ơn, trân trọng.

Người nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long có kinh nghiệm riêng khi đối diện với khó khăn hay lựa chọn điem dừng chân trong hành trình bôn ba để mưu sinh trong sự chi phối của điều kiện sinh thái. Tác giả cho rằng: *“Bản chất dân sông rạch không tùy hứng, ngẫu nhiên mà từ kinh nghiệm thực tế khi lựa chọn nơi ăn chốn ở cho phù hợp với môi trường tự nhiên”* (*Đêm phù sa châu thổ*). Những chỗ giáp nước trên các nhánh sông của vùng đồng bằng đã gắn liền với kế sinh nhai của con người như một cơ duyên. Nhân vật Chín Cứng trong tác phẩm *Con nước miền quê* đã gắn bó cả cuộc đời với sông ngòi, kênh rạch: *“Mình sống vùng sông rạch nhờ nước, phải hiểu con nước mới sống được. [...] Đất chẳng hề thụ động chịu trận cho Trăng chủ động hút. Trăng – Đất tương tác cùng hút lẫn nhau và chỉ có vậy, nước trào lên... Sống trên mặt Đất, Người tránh sao khỏi tương tác, tránh sao khỏi liên lụy”*. Con người phát triển cùng với sự phát triển, thay đổi của tự nhiên, không thể nào tách mình ra khỏi quy luật tất yếu ấy. Sự nhận thức về tác động qua lại giữa tự nhiên và con người được thể hiện qua cách bày tỏ giản dị nhưng sâu sắc trong tác phẩm *Gạo nếp quê chồng*: *“Nếu gạo nuôi sống và tạo tính cách con người thì nếp dưỡng tâm hồn và làm nên sự nồng nàn cuộc sống”*. Nhân vật Năm Chia trong *Đập lúa ma* khẳng định chắc nịch rằng, cho dù mình sinh ra và lớn lên ở đâu, có rời xa ruộng đồng làng xóm lên sống ở thành phố thì *“mình phải biết đất nước, con người, sản vật nơi mình đang sống”*. Trần Bảo Định gần như thoát khỏi quan niệm nhân loại trung tâm luận, quan niệm đã chi phối rất nhiều trong sáng tác của một số nhà văn Nam bộ trước đây, trong đó có Đoàn Giỏi. Khi nhận thức về thiên nhiên, một số tác phẩm của Đoàn Giỏi thể hiện sự quan tâm đến nguồn lợi về kinh tế và cho rằng con người là chủ thể thụ hưởng lợi ích ấy. Đồng thời, ông cũng khẳng định vị thế làm chủ và sức mạnh của con người trong hành trình chinh phục tự nhiên, chẳng hạn như: *“Hỡi thiên nhiên dữ dội và nham hiểm, người hãy coi chừng. Không một sức mạnh nào ẩn chứa trong người mà con người không khuất phục nổi đâu!”* (*Đất rừng phương Nam*). Trong nhận thức về mối quan hệ sinh thái giữa con người và thiên nhiên, Trần Bảo Định khá ôn hòa, thậm chí nhún nhường, ông cho rằng, con người hình thành nên những thói quen trong cuộc sống là do đặc điểm vùng đất. Chẳng hạn như con nước lớn ròng theo chu kì tác động đến quá trình sản xuất hay đặc điểm nghề nghiệp của cư dân nông nghiệp. Cho nên, nhiều người lấy việc canh con nước làm quan trọng trong nghề làm ruộng, đón cá mùa nước nổi hay đánh bắt trên sông nước, ruộng đồng. Tập quán này trở thành đặc trưng trong ứng xử giữa con người với tự nhiên

của người dân xứ đồng bằng: “Hai Xệ ngồi chò hó canh con nước dưới góc bằng lãng già mọc ven rạch Bắc Chang. [...] Lãm người phương xa quá bước, thắc mắc: “Sao phải canh ngày con nước?” Thôn dân vốn gốc gò Bắc Chiềng thời đàng cạu tới giờ, chỉ cười trừ chớ không giải thích bởi có giải thích, chắc chi người phương xa đã hiểu” (Con nước miền quê). Điều này gần như hình thành từ quan niệm Nho giáo từ thượng cổ thời đại với niềm tin nguyên sơ của con người đối với thiên nhiên: “Phàm ở trong trời đất, cái gì có hình, hoặc là vận động được như mặt trời, mặt trăng, sao, núi, sông, sấm, chớp, gió, mưa, v.v... là người ta cho có thần cả; và cho những thần ấy đều can thiệp đến sự sinh hoạt của con người” (Trần Trọng Kim, 2017, tr.28). Đây chính là niềm tin vào thiên nhiên, trời đất của con người.

Không chỉ vậy, đối với thiên nhiên, người nông dân vẫn luôn có một sự cảm phục, tự hào. Họ tự hào bởi thiên nhiên đã không phụ con người mà còn ưu ái ban tặng cho con người nhiều sản vật. Đặc biệt, trong tập truyện này tác giả nhắc đi nhắc lại hình ảnh con cá linh và những tác động của nó đến lối sống, văn hóa tín ngưỡng và nghề nghiệp của người dân ở Vàm sông Sờ Hạ: “Một đêm nào đó, dân sống nghề hạ bạc có thể quên thời gian nhưng chắc hẳn rằng, không thể quên mùa cá linh chớ câu hò con nước nhẩy bờ tháng Bảy mưa ngâu: Tháng Bảy nước chảy tràn bờ/ Mừng ai có rộng (xin) ngủ nhờ một đêm” (Con cá rong chơi sông nước Cửu Long). Còn người dân Khmer ở Sóc Trăng tự hào khi nghe người xứ khác khen gao giống lúa mùa Ba Thắc ngon cơm: “Con sông Ba Xuyên thông đất Sóc Trăng chảy ra sông Hậu qua ngõ Vàm Ngãi, hồi trước gọi là Vàm Tấn đã thuần dưỡng giống lúa Ba Thắc, gao thơm ngon nổi tiếng khắp Nam Kỳ”. Không chỉ có bấy nhiêu, ở đó “còn có các giống lúa chịu mặn và chẳng ngại phèn, như: Một Bụi, Móng Chim, Thằng Chệt Dài, Thằng Chệt Cụt... Chẳng những gao thơm ngon mà năng suất lúa còn cao gấp đôi ba lần...” (Gạo nếp quê chồng). Bên cạnh đó, vùng đất cực Nam Tổ quốc, còn được các nhân vật trong sáng tác của Trần Bảo Định ngợi ca về vẻ đẹp bình dị, mộc mạc nhưng rất đổi nên thơ. Những hình ảnh “chiều bằng lãng trên cánh đồng dâu bát ngát” hay “Những tàu lá dừa, những bãi cỏ xanh mượt... cũng những tấm lụa sóng sánh phơi nắng đồng bằng trông lãng mạn, rất đẹp” (Thương quá, bàn tay đen của má); “Rừng bần xanh tươi, thay áo mới; chim rói rít chào nắng ban mai” (Thất lòng Ba Thắc); “Miền quê ngoại nắng đẹp, mưa không kéo lê thể buồn như quê nội; bông trái quanh năm tặng người, nuôi loài vật và côn trùng. Sông rạch và kinh đào

chằng chịt đất nước” (Bến chùa xưa)... đã lưu dấu trong tâm hồn của mỗi con người.

Có thể thấy rằng, cảm hứng về thiên nhiên trong tập truyện *Đất phương Nam ngày cũ* của Trần Bảo Định thể hiện khá rõ nét tâm thức nông dân – tâm thức đã hình thành, phát triển qua quá trình sinh cơ lập nghiệp, gắn liền với những thay đổi của môi trường sống. Điều đặc biệt là, mặc dù lấy bối cảnh nông thôn làm đối tượng phản ánh nhưng nhà văn không hề có xu hướng lãng mạn hóa, xem nông thôn là nơi chốn an yên để quay về sau những thất bại, chán chường với thế sự. Tác giả đã nhận thức sâu sắc về cuộc sống mưu sinh đầy vất vả, cơ cực của con người trước “tâm tính” thất thường của thiên nhiên. Điều này đã phần nào đáp ứng được yêu cầu về văn học sinh thái: “chuyển hướng trung tâm từ con người ra nghiên cứu bối cảnh xung quanh con người, cái nền tảng làm môi trường của nhân vật” (Trần Thị Ánh Nguyệt & Lê Lưu Oanh, 2016, tr.34).

## 2.2. Thiên nhiên – sự biểu thị tâm thức thị dân

Văn học sinh thái là những sáng tác lấy chính thể sinh thái làm cơ sở tư tưởng. Các tác giả phê phán quan niệm nhân loại trung tâm đã đề cao tuyệt đối vị thế của con người, đồng thời, họ cũng không khẳng định tuyệt đối vai trò, vị thế tự nhiên. Họ hướng đến việc cho thấy sự bình đẳng giữa hai chủ thể: con người và thiên nhiên trong bức tranh sinh thái. *Đất phương Nam ngày cũ* của Trần Bảo Định phản ánh được tâm thức nông dân đã hình thành một cách khá bền vững trong đời sống cư dân Nam bộ, đồng thời, ông cũng nhận thấy sự chuyển biến tất yếu sang tâm thức thị dân của một bộ phận người trước sự tác động của môi trường sinh thái và sự phát triển của thời đại cách mạng công nghiệp. Có một quá trình lâu dài sống ở thành thị, ông đã nắm bắt và am hiểu khá rõ sự đổi thay trong lối sống của con người. Tác giả không hoàn toàn phủ nhận hay phê phán mà chỉ biểu thị về tâm thức thị dân thông qua sự miêu tả nhận thức, thái độ ứng xử của con người đối với thiên nhiên. Từ đó, nhà văn còn cho thấy sự rạn nứt trong mối quan hệ vốn có kết qua bao thế hệ: con người – thiên nhiên và con người – con người.

Với những sự phát triển vượt trội về khoa học kỹ thuật và sự tích lũy kinh nghiệm lâu dài, con người đang dần có xu hướng khẳng định mình qua quá trình chinh phục tự nhiên, xem tự nhiên là khách thể để hỗ trợ, phục vụ họ trong quá trình sống. Có những nghề truyền thống vốn được xem là kẻ mưu sinh thuận theo tự nhiên nhưng người dân lại cải tiến để “truy cùng đuổi tận” tự nhiên. Trong tác phẩm *Bóng trăng quê*, tác giả Trần Bảo Định miêu tả về nghề

đặt vó và sự khéo léo của con người trong việc chọn địa hình, địa thế, nương dòng con nước chảy để đón đầu làm tôm cá không tòi nào thoát được: “Nước sâu, nước không chảy mạnh. Nước không chảy mạnh, tôm cá sao nhiều! Vốn liếng kinh nghiệm của ông bà để lại. Do đó, vó bắt cá phải theo con nước trong thảng tính theo âm, chớ không tính theo dương. [...] Lưới vó có độ dùm. Hèn chi, khi nước chảy mạnh, lưới biến thành cái từng sâu cả thước Tây; tôm cá nếu có vẫy vùng thì cũng chỉ là vẫy vùng trong cái hố thẳm đó! Con người ghê thiệt”. Thiên nhiên trong truyện của Trần Bảo Định còn được thể hiện bằng sự phản tư về hành vi và thái độ sống của con người. Bởi lẽ, càng ngày, con người như đang vất kiệt thiên nhiên, khai thác tự nhiên một cách tùy tiện chỉ vì những lợi ích nhất thời. Trong tác phẩm *Con cá rong chơi sông nước Cửu Long*, Trần Bảo Định đã mượn lời cá linh vợ ngâm nghĩ về hành trình sống để mô tả về tâm thế của con người đối với tự nhiên: “Người đọi nó bằng tiếng lóng “cá ra”, rồi hè nhau bắt, hè nhau tàn sát... với câu thệ “cá lên rào, cá đông ken” trong điệu thơ tình tứ: Nước ròng tôm đất lội xuôi/ Chỉ tơ thông xuống cột tui với mình. Người âu yếm nhau trên cái chết trắng của cá linh... Cá linh vợ hỏi cá linh chồng “Vây mình linh chỗ nào?””. Trải qua một đời gắn bó với nghề làm mắm còng ở Phú Thạnh, Sáu (*Hương quê nội*) đã nhận ra, bây giờ người ta không bắt được còng lột tự nhiên theo mùa mà cho còng lột vó bằng nước vôi. Con người tẻ bạc với thiên nhiên để thu lợi ích: “Còng mất dần và gần như tuyệt giống. Và chẳng, nếu còn là còn cái danh bắt hư truyền mà người đời nay thường hay nhắc tới”. Con người bị chi phối bởi cái lợi ích thực dụng hiện hữu, quên dần lối sống “ăn chắc mặc bền”, lối sống “vô vi” cổ nhân đã đúc kết nên.

Không chỉ như vậy, nhà văn còn thể hiện sự ngậm ngùi khi con người đang dần xa lạ, đoạn tuyệt với thiên nhiên. Những đứa trẻ lớn lên rời bỏ sông nước, ruộng vườn để học tập; nhiều người dân tìm đến thị thành vì cuộc mưu sinh dựa vào thiên nhiên ngày càng khó khăn, không thể tiếp tục bám đất, bám vườn... Chính những điều này đã làm cho mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ngày càng rời rạc, thiên nhiên trở nên xa lạ với nhận thức của con người, đặc biệt là người trẻ. Chàng thanh niên Huy (*Bóng trăng quê*) vùng về với lưới vó, ghe xuồng, Tám (*Đập lúa ma*) chỉ biết đến vùng quê qua sách vở. Nhiều người còn có xu hướng phủ nhận tầm ảnh hưởng, giá trị của tự nhiên trong hành trình sinh tồn và phát triển mà xem đó như một phương tiện. Nhận thấy Huy bản khoán thương con cá, con tôm không thoát khỏi sự vây bủa của con người, nhân vật chú

Tám (*Bóng trăng quê*) đã lấy lý do “vật dưỡng nhơn” để trấn an. Ông còn cho rằng: “Trong cái cõi hồng trần gian truân này, nghĩ chi cho mệt óc, nặng lòng! Trời đất mang mang vốn đã xếp đặt vậy, là cứ vậy...”. Thái độ sống hời hợt, thờ ơ và có phần bất nghĩa với thiên nhiên đã đi ngược lại quan niệm tôn trọng sinh mệnh. Con người đang tìm cách để biện minh cho những hành động vượt quá khuôn khổ, quy luật chỉ vì nhu cầu và lợi ích của mình.

Trước những đổi thay, con người mang tâm thức thị dân trong sáng tác của Trần Bảo Định thường miên man trong cảm giác cô đơn. Họ có tâm thế hoài vọng về những điều xưa cũ để tìm mối ràng buộc và sự ấm áp trong tâm hồn. Nhân vật tôi trong truyện *Món ăn quê ngoại* thường trực nỗi nhớ và luôn chạnh lòng khi nhắc về cảnh cũ người xưa: “Nhớ những trưa tan chợ, những chiều mưa bánh giá bán ế, chị Hai nhìn bầy em ăn bánh trôi cơm và hình như, đôi mắt chị ngân ngán nước. Cả xóm chợ quê đều thiếu gạo đôi com nhưng nhơn nghĩa thì vô kể, nhiều hơn đậu xanh mọc giá”. Cuộc sống hiện tại với những toan tính, bôn ba vì cuộc mưu sinh đã làm khoảng cách giữa người với người càng xa. Sự gắn kết nghĩa tình ấm áp, “tối lửa tắt đèn có nhau” chỉ còn trong hoài niệm. Đôi khi, con người cảm thấy xa lạ ngay trên chính quê hương, xứ sở. Đục (*Hoa gòn quê nhà*) bùi ngùi vì mình lạc lõng giữa vùng quê sau bao năm tháng đi xa: “Quê tôi bây giờ, cây bông gòn đã tuyệt giống. [...] Hết rồi, những đêm trăng sáng, bông gòn lằng đằng bay thấp tầng mây; đôi khi, vương tóc thề chị tôi gánh nước ao làng. Tích xưa mai một dần, còn mấy ai biết để nhớ! Và, có những chuyện đời, người mang ơn cây bông gòn xứ sở đã lãng quên”. Những hình ảnh thiên nhiên vốn quen thuộc, gần gũi đã trở thành miền hồi ức xa xôi. Huy (*Bóng trăng quê*) thương cái tên gọi xóm Trâm Bầu ngày nay chẳng ai còn nhớ và cái câu vó quen thuộc đây ấp ki niệm giờ chìm trong sự lãng quên: “Lúc Huy níu cây câu vó đã gãy mục để tạo lực bước xuống ghe, Huy có cái cảm giác cây câu vó thức dậy, một sự thức dậy mừng người xưa còn nhớ đất cũ quay về!”. Sự lóng lẻo, xa cách với thiên nhiên, với quá khứ cũng là nguyên nhân dẫn đến sự thờ ơ, nhạt nhẽo trong mối quan hệ giữa người với người. Mặc dù Trần Bảo Định không khơi sâu vấn đề này nhưng đó cũng là một tất yếu của quá trình đô thị hóa.

### 2.3. Thiên nhiên – nơi gửi gắm những thông điệp ý nghĩa

Từ bao lâu nay, khi nhắc đến Nam bộ, người ta đã quen hình dung về một vùng thiên nhiên ưu ái, quanh năm mưa thuận gió hòa nên đất đai trù phú,

cây trái quanh năm, ruộng đồng cò bay thẳng cánh, sản vật phong phú: “*Ai ơi về miệt Tháp Mười/ Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn*” (Ca dao). Trần Bảo Định không hề phủ nhận điều này cho nên ông đã nhiều lần nhắc đến những giá trị về đời sống vật chất và tinh thần mà thiên nhiên đã mang lại. Trong khi Nguyễn Ngọc Tư chủ yếu thể hiện câu chuyện về môi trường trong sự lồng ghép vào những câu chuyện gia đình, tình cảm thì Trần Bảo Định lại chọn cách nói trực diện. Thiên nhiên trở thành nhân vật chính hay nhân vật trung tâm của câu chuyện. Bằng thủ pháp nhân hóa, ẩn dụ, những thông điệp về môi trường được truyền tải một cách thẳng thắn và đầy day dứt. Văn chương của ông không cầu kì, hoa mỹ mà bình dị, tự nhiên như tâm tính của vùng đất hoang sơ.

Trần Bảo Định đã khẳng định rằng, không có gì là vĩnh cửu, kể cả tự nhiên, cho nên nếu con người không trân trọng, giữ gìn, cải tạo trong quá trình sử dụng thì sự trù phú, giàu có cũng sẽ cạn kiệt dần theo thời gian. Kết thúc truyện *Con cá rong chơi sông nước Cửu Long*, tác giả đã đặt ra câu hỏi nhiều lần trở: “*Mấy năm trở lại đây, năm nào tôi cũng quay về con sông Sở Hạ, lòng ngong ngóng gặp con cá linh rong chơi chốn cũ, nhưng thôi đành hoài công, bởi kẻ lặn từ miền sông nước Cửu Long đã thua dân và biết đâu đến một lúc nào đó, chắc là không xa lắm, con cá linh thiên nhiên sẽ lặn lẽ đi vào chuyện cổ tích?*”. Nhân vật Chú Ba trong tác phẩm *Đập lúa ma* đã khẳng khái nhắc lại lời dạy của bậc tiền hiền: “*Hễ người thương nước thì nước thương người*” khi nói về quá trình chinh phục tự nhiên. Và cũng trong tác phẩm này, nhân vật Bác Mười khi trải qua một quãng đời nghe nhiều chuyện, đi nhiều nơi đã đúc kết được rằng: “*Đã tới lúc hiểm hoai hoặc không còn mùa nước nổi, cây lúa ma tự mình kết liễu mình. Lẽ vô thường trong cái lý vô thường tự nhiên của trời đất*”. Chính vì lẽ ấy, sự ứng xử với tự nhiên cũng phần nào thể hiện nhân phẩm của con người. Trong những đêm ngủ chòi, thức canh con nước, Sáu (*Bóng trắng quê*) vẫn luôn trở: “*Chim có trời, cá có nước! Người lưới trời bắt chim vào lồng, lưới nước bắt cá vào chậu. Thiệt là thất đức (!?)*”. Từ xa xưa, trong kinh Phật đã dạy về lẽ vô thường của vạn vật và con người, dạy việc lấy sự ôn hòa, khoan dung để đối nhân xử thế. Cho nên, việc con người phá hoại thiên nhiên cũng chính là đang phá bỏ môi trường sống của chính mình.

Từ sự kiến giải của những nhân vật mang dáng dấp “ông già Nam bộ” – những người đã sống, gần bó và thấu hiểu về thiên nhiên, vùng đất nơi đây - hành trình sống là hành trình gian khó gắn với đặc trưng mỗi vùng đất. Đó là lối sống “nhập gia tùy

tục” hay “ăn theo thườ, ở theo thời”. Nhân vật Sáu (*Đêm phù sa châu thổ*) thường hay nhắc anh em bạn đi ghe cân trọng khi đến giữa rạch Cái Tư. Họ nhận thức được rằng: “*Khoảng giữa rạch Cái Tư và rạch Cần Thơ tạo nên vùng “đất mật”, dân từ xứ đó xô về kiếm sống, dân chuyên nghề “bồi” và “ghe quan” cũng lảng vảng mò tới kiếm ăn. Ông bà mình thường nói: “Có mật có ruồi, theo ruồi sẽ đến cầu tiêu”. Bởi vậy vùng “đất mật” cũng là vùng “đất đắng*”. Mỗi một vùng đất đều có những sự bí ẩn riêng của nó và con người không thể chủ quan, lơ là trước vẻ bề ngoài trầm lặng, êm đềm. Nhân vật Huy (*Bóng trắng quê*) khi đi học môn Vạn vật, nghe cô giáo giảng về đặc tính của con cá, con tôm, “*Huy lại quý trọng và thương con cá, con tôm hơn con người. Chẳng hiểu vì sao*”. Rồi anh nhận ra, tự nhiên cũng có sự bất đắc dĩ nhất định của nó, những quy luật riêng và “tâm tính” riêng: “*Cá tôm rù nhau đi ăn đêm, tụ bầy đàn rồi kéo nhau bơi trong mưa gió... cốt là, tránh hiểm nguy đến tánh mạng và để bảo tồn sự sống*” nhưng con người vì cơ cực, khôn khéo đã bắt kẻ mưa nắng, ngày đêm, sẵn sàng chịu cực khổ thức canh, cất vó bắt cho được những đàn tôm cá.

Hầu hết những nhân vật trong tập truyện *Đất phương Nam* ngày cũ đều có cảm tình nồng hậu đối với thiên nhiên. Mỗi đặc điểm tự nhiên đều gắn với một thói quen trong lối sống, lối sinh hoạt của con người. Khi Đục hỏi đi Năm sao hoa gòn khi héo ủa thì gọi hoa tàn mà không gọi tàn hoa, đi Năm lí giải: “*Hoa tàn để mầm sống bắt đầu, mầm sống đó kết tụ thành trái gòn; còn tàn hoa cũng có nghĩa là rụng nu, mầm sống vĩnh viễn chết*” (*Hoa gòn quê ngoại*). Cách nói dân dã, giản đơn nhưng thể hiện sự trân trọng đối với thiên nhiên. Nhân vật tôi trong truyện *Con cá rong chơi sông nước Cửu Long* đã nhiều lần thắc mắc với má, cá kho hay cá hấp thì có gì khác biệt, sao má không chịu gọi món ăn quen thuộc của cư dân vàm sông Sở Hạ là cá linh kho mà phải gọi cá linh hấp. Mãi sau mới vỡ lẽ rằng, đó là cả một nét đẹp trong văn hóa ứng xử của con người: “*Hấp, ngữ nghĩa đậm chất chia sẻ ngọt bùi. Đã là chia sẻ ngọt bùi, mấy ai phải đit quên lúc đắng cay! Kho, nói lên sự áp chế khắc nghiệt nhau. Đã là áp chế khắc nghiệt nhau, thiên hạ sẵn sàng muối mật dù tiếng đời bia miệng*”. Tên gọi của mỗi sự vật, hiện tượng cũng hình thành với cái lẽ riêng của nó: “*Xứ mình người ta không gọi lá giang là cây mà gọi là dây đều có ý tứ cả. Cây tự sống, dây sống đậu sống nhờ. Đã yếu may là chưa đuối, chỉ toàn lá thì lấy gì tự sống để thành cây. [...] Trời cho nó lưỡng tính và nó biết cách thích nghi môi trường để tồn tại, không bị thoái hóa*” (*Nôi canh chua lá giang*). Lời của tía dặn lại thằng Hai trong *Con nước miền quê* như một lời

nhấn nhủ tha thiết: “*Minh sống được là nhờ con nước và muốn được sống, phải biết giữ nước ngọt, rồi nhấn nhục mà gạn đục khơi trong*”. Hay trong *Đêm phù sa châu thổ*, tác giả mượn lời nhân vật Sáu, bày tỏ lối sống nghĩa tình nhờ vào sự ràng buộc của điều kiện tự nhiên khi lí giải lối sống của người Nam bộ cho khách phương xa: “*Dòng chảy con sông như sợi dây thiên nhiên cột ràng xóm ấp vì nhà cất “tiền sông, hậu ruộng”*”. Như vậy, mọi sự tồn tại trên đời đều có cái lí riêng của nó. Tác giả đã nhận thức, suy ngẫm và đúc kết kinh nghiệm từ vị thế của người bình dân, đặt thiên nhiên trong tương quan với con người để lí giải. Những thông điệp được truyền tải thông qua lời tâm tình, tự tình của các nhân vật một cách nhẹ nhàng, giản dị nhưng thấm thía.

### 3. KẾT LUẬN

Trong văn học, sự hiện diện của thiên nhiên thường gắn liền với cảm quan mang tính lịch sử, văn hóa. Đó là hình tượng nghệ thuật được các tác giả hình dung và miêu tả theo những chuẩn mực riêng, liên quan trực tiếp đến tư tưởng, tình cảm và thái độ sống của họ. Đối với một nhà văn nặng lòng với vùng quê Nam bộ như Trần Bảo Định thì những đổi thay của môi trường sinh thái trong thời gian qua đã ít nhiều gây nên trong ông những mối tổn thương tinh thần. Ông đã thể hiện khá rõ nỗi bất an về môi sinh, cảnh báo những nguy cơ đang xâm hại, phá hủy môi trường sống. Qua hình tượng thiên nhiên trong tập truyện *Đất phương Nam ngày cũ*, ông vừa gợi nhắc vừa khẳng định mối tương quan mật thiết giữa con người với tự nhiên, đánh thức nhận thức của con người trong các mối quan hệ, trong đó có mối quan hệ giữa con người với môi trường sống, con người với con người và các giá trị văn hóa; đồng thời, cảnh tỉnh thái độ ứng xử của con người với tự nhiên. Trong công trình *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam bộ*, tác giả Bùi Thanh Truyền (2018) đã bày tỏ quan niệm: “*Việc gắn nối những vấn đề quan thiết như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường sinh hoạt, văn hóa khiến mảng sáng tác này bộc lộ rõ tính thời sự, dân tộc và nhân loại*” (tr.130). Điều này cho thấy, thiên nhiên trong văn học Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và văn học Việt Nam nói chung đã được thể hiện thành những biểu tượng sinh động, giàu ý nghĩa nhằm phản ánh các vấn đề về môi trường đang hiện tồn và trở thành sự ám ảnh trong tư duy, nhận thức của người cầm bút.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Belik. (2000). Văn hóa học – Những lý thuyết Nhân học Văn hóa. Đỗ Lai Thuý, Hoàng Vinh, Huyền Giang (dịch). NXB Tạp chí Văn hóa Nghệ Thuật. Hà Nội.
- Trần Bảo Định. (2017). *Đất phương Nam ngày cũ*. NXB Hội Nhà Văn. TP. HCM.
- Nguyễn Thị Dư Khánh. (2020). *Văn xuôi của Trần Bảo Định – Một thứ văn chương được chung cất*. Trong Trần Bảo Định. *Kiếp Ba Khía*. NXB Tổng hợp. Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Trọng Kim. (2017). *Nho giáo*. NXB Văn học. Hà Nội.
- Pauptovxki, K. (1984). Phan Hồng Giang (dịch). *Một mình với mùa thu*. NXB Tác phẩm mới. Hà Nội.
- Trần Thị Ánh Nguyệt & Lê Lưu Oanh. (2016). *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
- Nguyễn Khắc Phê. (2019). *Thêm những cột mốc khẳng định phong cách một cây bút Nam bộ giàu trữ lượng*. Trong Trần Bảo Định. *Thương những ngày*. NXB Tổng hợp. Tp. Hồ Chí Minh.
- Huỳnh Như Phương. (2018). *Gởi theo bông trái quê nhà*. Trong Trần Bảo Định. *Bông trái quê nhà*. NXB Tổng hợp. TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thành Thi. (2017). *Đọc những trang viết mới về đất và người phương Nam*. Trong Trần Bảo Định. *Ông già Nam bộ nhiều chuyện – Góc khuất dưới chum đèn*. NXB Hội Nhà văn. Hà Nội.
- Nguyễn Thị Tịnh Thy. (2017). *Rừng khô, suối cạn, biển độc và văn chương – Phê bình sinh thái*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Bùi Thanh Truyền. (2018). *Phê bình sinh thái với văn xuôi Nam bộ*. NXB Văn hóa Văn nghệ. TP. HCM.